

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2017/DS-PT

Ngày: 12 – 9 – 2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng gia công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với tHnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be

Bà Phạm Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sự – Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2017/TLPT –DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng gia công”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2017/QĐPT-DS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngụy Khắc C, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Tổ 15, khu phố c, thị trấn T, huyện TB, tỉnh N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Võ Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Th, huyện TB, tỉnh N. Có mặt

2.2 Ông Võ Thanh Giang, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Th, huyện TB, tỉnh N. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Th, huyện TB, tỉnh N. Tòa không triệu tập.

4. Người kháng bị đơn bà Võ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nguyên đơn ông Ngụy Khắc C trình bày: Vào ngày 18/8/2015 ông có ký hợp đồng thi công xây nH cho bà Võ Thị H tại ấp T, xã Th, huyện TB, tỉnh N với giá 650.000 đồng/1m²; diện tích xây dựng là 5,4m x 20m; tHnh tiền là 70.200.000 đồng. Trong đó yêu cầu xây nH gồm có 04 phòng: 01 phòng khách, 02 phòng ngủ và 01 phòng bếp; tường ốp tường lên 1,6m, lót gạch nền, lăn bê, la phòng, đặt đường dẫn điện và ống nước âm tường, làm tường; thời gia xây dựng là 03 tháng. Vật tư do anh Giang và chị H chịu, ông đã ứng tiền trong thời gia thi công, tổng cộng là 61.000.000 đồng, còn lại 9.200.000 đồng chưa thanh toán. Ngoài ra, bà H yêu cầu dán gạch thêm ngoài hợp đồng với diện tích 50m², giá nhân công dán gạch là 60.000 đồng/1m², tHnh tiền là 3.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 12.200.000 đồng, yêu cầu vợ chồng bà H, ông Giang hoàn trả, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà thống nhất có yêu cầu ông C xây nH, bà tự soạn “Hợp đồng xây nH ngày 18/8/2015” như ông C trình bày với các nội dung nêu trên, ông C ký thi công. Tuy nhiên bà không thống nhất với ông C về chất lượng và giá tiền công sơn bê và giá tiền lát gạch thêm. Cụ thể như sau: Sau khi giao nH, ông C không hoàn tHnh đường điện thấp sáng trong nH; nH bị dột bà tự kêu thợ khắc phục hết 700.000 đồng, giá tiền công sơn bê là 25.000 đồng/1m²; không phải 20.000 đồng/1m²; giá tiền công dán gạch men lên tường là 50.000 đồng/1m²; không phải 60.000 đồng/1m² như ông C trình bày. Do xây nH không đạt chất lượng theo yêu cầu nên bà H không đồng ý trả 12.200.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Võ Thanh Giang trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 15/10/2015 ông có hợp đồng bán sơn và thi công sơn tường nH cho bà H, giá thỏa thuận là 85.000 đồng/1m² đã bao gồm cả tiền nhân công sơn. Giữa bà H và ông chưa thanh toán xong hợp đồng bán sơn nhưng ông xác định không khởi kiện trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên đã xử:

Căn cứ vào các Điều 651 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngụy Khắc C. Buộc bà Võ Thị H, ông Võ Thanh Giang có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Ngụy Khắc C số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngụy Khắc C đối với số tiền 4.300.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm ngày 25/5/2017 bà H có đơn kháng cáo với nội dung: Diện tích xây dựng chỉ có 5,4m x 19,7m không phải 5,4m x 20m, giá xây dựng giảm, tính tiền trừ công sơn bê 3.100.000 đồng, trừ tiền bà kêu thợ sửa nH bị dột 700.000 đồng, tiền thuê làm điện 300.000 đồng, tiền công lăn bê 25.000 đồng/1m² không phải 20.000 đồng/1m², tiền bà ứng cho ông C là 63.000.000 đồng, không phải 61.000.000 đồng như ông C khai nên khấu trừ đi thì bà chỉ phải trả 4.547.000 đồng, yêu cầu xem xét việc ông C giao nH cho bà trễ hạn, không đảm bảo chất lượng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp chứng cứ gì.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị H giữ y án sơ thẩm Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất nhau bà H thuê ông C xây nH cấp 4 gồm 4 phòng (phòng khách, 2 phòng ngủ, phòng bếp), diện tích xây dựng 5,4mx20m, xây tường ốp gạch cao 1,6m, lót gạch nền, lăn bê, la phong, đặt đường điện nước âm tường, giá xây 650.000 đồng/1m² = 70.000.000 đồng, thời gian thi công 3 tháng. Hợp đồng được ông C ký ngày 18/8/2015. Sau 3 tháng bà H đã nhận nH sử dụng, ông C khởi kiện yêu cầu trả tiền xây còn thiếu 9.200.000 đồng tiền làm ngoài hợp đồng là dán gạch 50m² = 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 12.200.000 đồng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông C, kháng cáo của bà H thấy rằng: Diện tích xây dựng theo hợp đồng là 5,4m x 20m nên bà H kháng cáo nêu xây 5,4m x 19,7m là không có căn cứ vì ngoài hợp đồng thì công thì trong biên bản thẩm định bà H ký tên xác định diện tích xây dựng thực tế là 5,4m x 20m. Giá xây hai bên đã thống nhất là 70.000.000 đồng, tiền công sơn được tính cho ông C nhưng bà H lại tự thuê ông H làm, bà H khai giá lăn bê là 25.000 đồng/1m² còn ông H khai giá là 20.000 đồng/1m². Việc khai của ông C được ông H chứng kiến xác nhận giá 20.000 đồng/1m² để tính cho ông C trong khi bà H và ông C không ghi giá lăn bê cụ thể trong hợp đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận giá ông C khai 20.000.000 đồng/1m² là có căn cứ. Đối với tiền thuê làm điện sáng 300.000 đồng theo ông C thì ông đã làm điện nước đầy đủ theo hợp đồng nhưng do bà H không mua dây điện kéo từ cột điện vào nH nên chưa sáng được, không phải do lỗi của ông C, tiền bà H thuê sửa nH bị dột 700.000 đồng ông C đồng ý, cấp sơ thẩm đã tính nên không xem xét. Ở cấp sơ thẩm bà H khai đã đưa 63.000.000 đồng tiền công cho

ông C nhưng không cung cấp được đủ biên nhận, giấy tờ gì, ông C thừa nhận chỉ ứng của bà H 61.000.000 đồng tiền công nên cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền bà H đã đưa cho ông C 61.000.000 đồng là có căn cứ. Bà H kháng cáo cho rằng đã ứng cho ông C 63.000.000 đồng nhưng không cung cấp được căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ y án sơ thẩm.

Đề nghị giữ y án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H. Giữ y án sơ thẩm bản án dân sự số 31/2017/DS-ST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 651 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngụy Khắc C. Buộc bà Võ Thị H, ông Võ Thanh Giang có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Ngụy Khắc C số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngụy Khắc C đối với số tiền 4.300.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu 395.000 (ba trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Ông Ngụy Khắc C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng phần yêu cầu không được chấp nhận, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông C đã nộp 305.000 (ba trăm lẻ năm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003828 ngày 09/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ông Ngụy Khắc C được nhận lại số tiền chênh lệch 5.000 (năm nghìn) đồng

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004380 ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND.HTB;
- VKSND.TTN;
- Chi cục THADS.HTB;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Sơn